

Số: /KH-TTYT

Cần Giuộc, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Hoạt động Y tế trường học năm 2024

Thực hiện các quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 quy định về công tác Y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Thực hiện Kế hoạch số 427/KH-SYT, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Sở Y tế Long An về việc thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An.

Thực hiện theo Quy chế phối hợp liên ngành số 6071/QCPH-YT-GDĐT-LĐTĐ&XH, ngày 11/10/2022 của Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai Công tác YTTH, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 4792/KHLN/YT-GDĐT-LĐTĐBXH ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Long An về việc thực hiện công tác y tế trường học giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-KSBT ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Long An về Hoạt động Y tế trường học năm 2024.

Trung tâm Y tế huyện Cần Giuộc xây dựng kế hoạch hoạt động Y tế trường học năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Huyện Cần Giuộc có tổng dân số 201574 gồm 15 xã, thị trấn, 53 trường học các cấp với tổng số 37.638 học sinh.

2. Số lượng và trình độ cán bộ phụ trách công tác y tế trường học trong hệ thống y tế: TTYT huyện 1 cán bộ, tuyến xã có 15 cán bộ trình độ trung cấp.

3. Cùng với sự quan tâm chỉ đạo của Phòng Giáo dục và đào tạo, nên Ban giám hiệu các trường chú trọng nhiều hơn đến công tác y tế, từ đó các hoạt động về y tế trong trường học từng bước được nâng lên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Củng cố và tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn nhằm hạn chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh, tật lứa tuổi học đường trong trường học;

- Nâng cao nhận thức, cải thiện hành vi chăm sóc sức khỏe của giáo viên, cán bộ công nhân viên và học sinh, sinh viên trong nhà trường từ đó chủ động phòng chống một số dịch bệnh, phát hiện dịch sớm, kịp thời khống chế, không để dịch lớn xảy ra trong môi trường trường học.

2. Mục tiêu cụ thể: (kèm theo bảng phân bố chỉ tiêu)

Mục tiêu 1:

Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác YTTH, cung cấp kiến thức y tế nhằm giảm tỷ lệ mắc các bệnh, tật học đường ở trẻ mầm non và HSSV ở trường học như: Cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường, bệnh lây truyền qua đường tình dục, các bệnh không lây nhiễm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, ma túy, các chất gây nghiện,...

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ 100% cán bộ chuyên trách y tế trường học ngành y tế tuyến huyện được tập huấn về các hoạt động y tế trường học;

+ 95% cán bộ chuyên trách YTTH tuyến xã/phường/ thị trấn, được cập nhật kiến thức phòng chống các bệnh học đường, bệnh không lây nhiễm tại trường học;

Mục tiêu 2:

Trẻ mầm non, học sinh phổ thông được sàng lọc, tư vấn điều trị cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần và các bệnh khác.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ 97% học sinh được khám sức khỏe định kỳ hằng năm, học sinh nghi ngờ mắc bệnh cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, thừa cân, béo phì, rối loạn tâm thần học đường được khám chuyên khoa để chẩn đoán xác định và tư vấn điều trị;

+ 100% phụ huynh được thông báo và tư vấn tình trạng bệnh tật của học sinh sau khám.

Mục tiêu 3:

Trẻ mầm non, học sinh phổ thông được tẩy giun định kỳ. Từng bước trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 97% trường mầm non và phổ thông được tẩy giun định kỳ có sự giám sát của cán bộ y tế.

- 77% trường tiểu học và mầm non có bán trú, nội trú được tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng.

Mục tiêu 4:

Kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh trường học, hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

- *Chỉ tiêu cụ thể:*

+ 44% trường học từ mầm non đến phổ thông trong địa bàn huyện được phối hợp kiểm tra điều kiện vệ sinh trường học như: Vi khí hậu, ánh sáng, tiếng ồn, bàn ghế, bảng, phòng học,...

+ 100% trường học từ mầm non đến phổ thông trong địa bàn huyện được tổ chức đánh giá công tác y tế trường học, giám sát khám sức khỏe học sinh;

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo y tế trường học các cấp, tăng cường sự phối hợp của Ban chăm sóc sức khỏe học sinh trong việc thực hiện công tác YTTH;

Lập kế hoạch liên ngành Y tế và Giáo dục các cấp, trong đó thể hiện:

1. Giải pháp thực hiện mục tiêu 1:

1.1. Truyền thông:

- Cung cấp các tài liệu tuyên truyền, tranh ảnh, tờ bướm phục vụ cho công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe học sinh

- Thực hiện truyền thông phòng chống bệnh, tật học đường, phòng chống dịch bệnh cho 90% các trường, cấp học trên địa bàn toàn huyện.

1.2. Huấn luyện:

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác YTTH các cấp, tập huấn cho giáo viên.

2. Giải pháp thực hiện mục tiêu 2:

Phối hợp giữa trường học và Trạm y tế các xã, Thị trấn thực hiện các nhiệm vụ:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho 95% học sinh 4 cấp học trong toàn huyện;

- Tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh, lập sổ theo dõi sức khỏe, phản hồi kết quả khám sức khỏe học sinh cho nhà trường, thống kê báo cáo theo qui định.

3. Giải pháp thực hiện mục tiêu 3:

- Tổ chức thực hiện tây giun cho học sinh 4 cấp học (mầm non và phổ thông) từ kinh phí của chương trình;

- Quản lý các trường học có bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng.

4. Giải pháp thực hiện mục tiêu 4:

Phối hợp giữa trường học và Trạm y tế các xã, Thị trấn thực hiện các nhiệm vụ:

- Tổ chức đo môi trường học tập (trường tiểu học, trường THCS và trường THPT) về yếu tố vệ sinh trường học 44% trường học trong huyện;

- Tổng hợp kết quả đo môi trường học tập của các huyện và phản hồi kết quả cho Phòng Giáo Dục & Đào tạo để tiến hành củng cố hoặc chỉ đạo biện pháp can thiệp;

- Thực hiện công tác giám sát vệ sinh môi trường trường học, giám sát hoạt động YTTH các cấp định kỳ theo qui định.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT:

1. Các hoạt động thực hiện mục tiêu 1:

- Phối hợp Phòng Nghiệp vụ (Cán bộ TT-GDSK) biên soạn tài liệu truyền thông về phòng chống cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, thừa cân, béo phì, rối loạn tâm thần học đường, truyền thông phòng chống bệnh truyền nhiễm,.. phù hợp từng độ tuổi học đường;

- Nhận và cấp phát tài liệu tuyên truyền, tranh ảnh, tờ bướm phục vụ cho công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe học sinh;

- Tổ chức truyền thông trong trường học:

1.1 Nội dung thông tin truyền thông

+ Truyền thông kiến thức phòng chống các bệnh tật học đường, bệnh truyền nhiễm và các tai nạn thương tích.

+ Truyền thông kiến thức phòng chống dịch bệnh covid-19;

+ Truyền thông cách sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh, rửa tay với xà phòng, vệ sinh thân thể

+ Thực hiện dinh dưỡng hợp lý, phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng chống HIV/AIDS, hoạt động rèn luyện thể lực.

+ Truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng sống.

1.2. Hình thức truyền thông:

+ Tuyên truyền trực tiếp lồng ghép vào các tiết học giáo dục sức khỏe, sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động tập thể tại các nhà trường.

+ Minh họa qua tranh ảnh tuyên truyền, bản tin của nhà trường.

+ Cấp phát tranh ảnh, thời khoá biểu tuyên truyền phòng chống bệnh tật học đường.

- Lồng ghép với các chương trình tổ chức triển khai và cập nhật những thông tin đổi mới của chương trình cho cán bộ y tế trường học hằng năm;

- Phối hợp với Phòng giáo dục huyện:

Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác y tế trong các trường học về chỉ tiêu, hoạt động chương trình y tế trường học, kiến thức phòng chống cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, thừa cân, béo phì, rối loạn tâm thần học đường.

2. Các hoạt động thực hiện mục tiêu 2:

2.1. Chăm sóc sức khỏe học sinh:

- 53 trường học trên địa bàn huyện chủ động phối hợp trạm y tế địa phương hướng dẫn bổ sung cơ sở thuốc thiết yếu tại tủ thuốc của phòng y tế theo qui định;

- Khám và điều trị một số bệnh thông thường: Cảm cúm, đau bụng, đau đầu, tiêu chảy, nhiễm trùng ngoài da...;

- Cán bộ y tế trường học có trách nhiệm thực hiện việc sơ cấp cứu ban đầu nhằm xử lý ngay tại chỗ sớm nhất các tai nạn, các biến chứng do tai nạn gây ra như: Chảy máu, gãy xương, bong gân, ngừng tim, ngừng thở, bỏng, súc vật cắn, dị vật rơi vào mắt....;

- Trường học phối hợp Trạm y tế các xã, thị trấn thực hiện khám sức khỏe định kỳ: Kiểm tra chiều cao, cân nặng; phát hiện sớm bệnh tật học đường ít nhất 1 lần/năm cho học sinh;

- Nhân viên YTTH kiểm tra cập nhật chiều cao, cân nặng dinh dưỡng, huyết áp... vào sổ theo dõi sức khỏe số lần theo cấp lớp như quy định.

2.2. Quản lý sức khỏe học sinh:

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng, tình trạng bệnh tật và sức khỏe học sinh;

- Lập hồ sơ theo dõi và quản lý sức khỏe của từng học sinh và chuyển theo học sinh khi chuyển lớp, chuyển cấp học;

- Tổng hợp, phân tích các thông tin về tình hình sức khỏe và mô hình bệnh tật của học sinh để xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc sức khỏe học sinh có hiệu quả đối với từng trường học trên địa bàn toàn huyện.

3. Các hoạt động thực hiện mục tiêu 3:

- Trạm Y tế xã phối hợp với nhà trường:

- Thống kê trẻ đã tẩy giun tại nhà;
- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện tẩy giun cho học sinh mầm non, tiểu học và trung học cơ sở có giám sát của cán bộ y tế;
- Kinh phí tẩy giun trích từ quỹ chăm sóc sức khỏe học sinh của BHXH;
- Cán bộ YTTH thông kê và báo cáo kết quả theo qui định.

4. Các hoạt động thực hiện mục tiêu 4:

4.1. Kiểm tra vệ sinh môi trường trường học (44% trường);

- Đề xuất quy hoạch thiết kế xây dựng trường học theo quy định;
- Xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh, cung cấp đủ nước sạch, rửa tay bằng xà phòng, xử lý nước thải, chất thải;
- Kết quả thực hiện phong trào “*Xanh - Sạch - Đẹp*”.

4.2. Công tác đo đạc, đánh giá các yếu tố vệ sinh trường học (44% trường):
Đo ánh sáng, độ ồn, hơi khí độc, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, đo kích thước bàn ghế....

4.3. Kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại các trường có bếp ăn tập thể :

- Nhà ăn, bếp ăn đảm bảo yêu cầu vệ sinh về vị trí xây dựng, cung cấp đủ nước sạch, dụng cụ chế biến thức ăn đảm bảo sạch sẽ, xử lý nước thải, rác thải theo đúng quy định;
- Thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định;
- Nhân viên nhà ăn, bếp ăn phải được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ;
- Cán bộ chương trình y tế xã giám sát hoạt động trường học theo thông tư liên tịch số 13, giáo dục và y tế 2 lần/năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trung tâm Y tế huyện

- Phối hợp với phòng giáo dục và đào tạo, các trường THPT, TT GDTX huyện xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học trên địa bàn, chỉ đạo các xã/phường/thị trấn triển khai các nội dung hoạt động chương trình y tế trường học;
- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ YTTH xã, phường, thị trấn; cán bộ YTTH trong các trường trên địa bàn;
- Tư vấn, hướng dẫn cách quản lý hoạt động chuyên môn y tế học đường;
- Thực hiện khám, phân loại sức khỏe định kỳ cho học sinh và tư vấn điều trị một số bệnh, tật học đường cho học sinh theo quy định;
- Tăng cường các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm nguy cơ, tư vấn, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh. Triển khai khám chuyên khoa, phát hiện các bệnh, tật thường gặp ở lứa tuổi học đường;

- Thực hiện kiểm tra y tế, vệ sinh môi trường trường học;
- Thực hiện kiểm tra đo đạc các yếu tố vệ sinh trường học tại các trường;
- Tham gia thanh, kiểm tra liên ngành về các hoạt động y tế trường học, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn;
- Phối hợp với Phòng Dân số, Truyền thông và Giáo dục sức khỏe xây dựng các tin, bài tuyên truyền, nhân bản tranh ảnh, bích chương, áp phích, cung cấp cho tuyến huyện/xã tuyên truyền cho học sinh;
- Tổng hợp báo cáo gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Sở Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 và Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 về Sở Y tế và Cục Quản lý môi trường Y tế.

2. Phòng Giáo dục và đào tạo huyện

- Phối hợp với Trung tâm Y tế trong công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học.
- Chỉ đạo các trường:
 - + Phối hợp với Trạm y tế các xã, Thị trấn địa phương tham mưu với Ủy ban nhân dân các xã trong việc lập kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn.
 - + Đôn đốc, giám sát và thanh tra, kiểm tra các trường học trong việc thực hiện các nội dung về công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.
- Phối hợp Trung tâm Y tế huyện tiến hành kiểm tra, tổng kết, đánh giá công tác y tế trường học trên địa bàn.

3. Trạm y tế xã, Thị Trấn

- Phối hợp với các trường học trong thực hiện kế hoạch y tế trường học. Đối với cơ sở giáo dục có nhân viên y tế trường học chuyên trách hoặc kiêm nhiệm: Đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 34, Nghị định 146/2018/NĐ-CP. Đối với số trường chưa có nhân viên y tế trường học hoặc nhân viên y tế trường học chưa đạt chuẩn, thực hiện theo Công văn số 2308/SYT-GDĐT-LDTBXH-BHXH, ngày 07/11/2019 hướng dẫn liên ngành về điều kiện thực hiện trách nhiệm lập hồ sơ, mức trích chuyển, thanh toán, quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 đối với các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Phối hợp với cán bộ y tế trường thực hiện sơ cấp cứu ban đầu, tổ chức truyền thông phòng chống bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm học đường

- Đối với cơ sở không đủ năng lực khám chuyên khoa, cần có sự phối hợp với tuyến y tế cấp trên để đảm bảo sự chăm sóc khỏe cho học sinh tốt hơn;
- Tham gia đoàn khám, phân loại sức khỏe định kỳ cho học sinh và tư vấn điều trị một số bệnh, tật học đường cho học sinh theo quy định;
- Thực hiện kiểm tra vệ sinh môi trường trường học;
- Thực hiện kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định;
- Tự đánh giá công tác y tế trường học hàng năm theo PL3, PL4 TTLT 13/2016;
- Tổng hợp báo cáo gửi Trung tâm Y tế huyện (Khoa YTCC-DD) theo quy định.

VI- LỊCH TIẾN HÀNH:

Nội dung	Biện pháp thực hiện	Lịch tiến hành (tháng)												Người thực hiện	Địa điểm		
		9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8				
1. Xây dựng kế hoạch	- Lập KH năm YTTH	x														CBCT huyện/xã	huyện, xã
2. Quản lý sức khỏe học sinh	- Khám sức khỏe học sinh mẫu giáo, tiểu học và THCS, THPT	x	x	x	x	x	x	x								CBCT huyện, xã	Trường học
	- Thực hiện tẩy giun cho học sinh	x	x	x	x	x	x	x								CBCT huyện, xã	Trường học
	- Thống kê, theo dõi tình hình bệnh học sinh sau khám sức khỏe		x	x	x	x	x	x								CBCT huyện/xã	huyện, xã
	- Thông báo kết quả khám về gia đình		x	x	x	x	x	x								GVCN	Gia đình

3. Giám sát môi trường học tập	- Đo môi trường học tập học sinh		x	x	x	x	x	x							CBCT huyện	Trường học
	- Kiểm tra vệ sinh y tế trường học		x	x	x	x	x	x							CBCT huyện, xã, PhòngGD	Trường học
4. Huấn luyện	- Cán bộ chương trình YTTH trạm y tế xã		x	x											CBCT Tỉnh, huyện	TTYT
5. Tuyên truyền	- Phòng chống bệnh học đường: cận thị và cong vẹo cột sống	x	x	x	x	x	x	x	x						CBCT huyện, xã	Trường học
	- Dịch bệnh: SXH, Phong, HIV/AIDS, TNTT, TCM ...cho các trường (sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt hè, ...)	x	x	x	x	x	x	x	x						CBCT huyện, xã	Trường học

VII- KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện theo các dự án có liên quan (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch hoạt động Y tế trường học năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Cần Giuộc./.

Nơi nhận:

- TTKSBT Long An;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- TYT các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, khoa YTCC.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thị Khánh Linh